

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2023/HNGĐ - ST

Ngày 14 tháng 06 năm 2023.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trương Văn Kế**.

+ Bà **Phùng Thị Chiên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BV tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 04 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐ- HPT ngày 23 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Th A, xã Th H, huyện BV, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm Tr L, xã N V, TP. Nam Định, Nam Định

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Phùng Hữu U, Sinh năm: 1988

HKTT: Thôn ThA, xã Th H, huyện BV, Hà Nội

(Anh U vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 13/02/2023 chị Nguyễn Ngọc H trình bày như sau: Chị H và anh Phùng Hữu U tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại trụ sở UBND xã Th H, Huyện BV, thành phố Hà Nội ngày 28/02/2012. Sau khi kết hôn vợ, chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh U được một thời gian rất ngắn thì do điều kiện công việc chị H về quê ngoại ở N Đ sinh sống và làm việc còn anh U đi làm ăn ở Hà Nội thỉnh thoảng mới gặp nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do vợ, chồng sống mỗi người một nơi không có thời gian quan tâm chăm sóc nhau nên dẫn đến nhiều bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó tình cảm vợ, chồng ngày càng dần nứt, căng thẳng, mâu thuẫn, vợ, chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Hai vợ, chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay.

Nay chị H xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị H và anh U không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân Huyện BV giải quyết cho chị H được ly hôn anh U, để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014. Hai cháu V và T từ nhỏ đến nay ăn, ở với chị H và do một mình chị H chăm sóc hai con, anh U thì thoảng mới về thăm các con. Nay chị H xin tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cháu V và cháu T đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Huyện BV đã tiến hành triệu tập và gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh Phùng Hữu U theo địa chỉ thôn: Th A, xã Th H, huyện BV, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên do anh U không có mặt tại Tòa án nhân dân Huyện BV để giải quyết vụ án ly hôn. Tòa án đã trực tiếp đến gia đình anh Phùng Hữu U và UBND xã Th H để xác minh, làm việc. Tại gia đình anh Phùng Hữu U thì mẹ đẻ của anh U là bà Phan Thị Gi cho biết: Vợ, chồng chị H và anh U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Th H năm 2012, sau khi kết hôn thì chị H chỉ ở nhà bà thời gian rất ngắn thì chuyển về quê ngoại ở tỉnh N Đ để ăn, ở và làm việc, còn anh U con trai bà cũng đi làm ăn và ở tại Hà Nội. Trong quá trình chung sống chị H không quan tâm đến việc của gia đình nhà chồng, chị H rất

ít khi về nhà bà Gia. Về con chung: Vợ, chồng chị H, anh U có 02 con chung là cháu: Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014, hai cháu hiện nay đang ở với chị H ở N Đ. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai vợ, chồng chị H, anh U không có gì. Ngoài ra bà Gi còn cho biết hiện nay anh U đi làm ăn tại Hà Nội thi thoảng có về nhà bà Gi, tuy nhiên anh U thể hiện rõ quan điểm không xuống Tòa án để giải quyết vụ án, còn Tòa án nhân dân huyện BV giải quyết vụ án thế nào thì giải quyết anh không quan tâm.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Phùng Hữu U vắng mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện BV đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật tại nơi anh U đăng ký hộ khẩu thường trú như: Nhà văn hóa thôn Th A, xã Th H và tại trụ sở UBND xã Th H, Huyện BV, thành phố Hà Nội, tại trụ sở TAND huyện BV đúng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Ngọc H giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung. Anh Phùng Hữu U vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BV phát biểu quan điểm: Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án nhân dân Huyện BV và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Phùng Hữu U, xử cho chị H được ly hôn anh U. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014 đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chưa giải quyết. Về án phí : Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phùng Hữu U có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Th A, xã Th H, Huyện BV, thành phố Hà Nội là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản

1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân Huyện BV, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn: Anh Phùng Hữu U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phùng Hữu U là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện BV, thành phố Hà Nội ngày 28/02/2012. Sau khi kết hôn chị H và anh U về chung sống với nhau ngay tại nhà anh U được thời gian ngắn thì mỗi người sống và làm việc một nơi, chị H về quê ngoại ở tỉnh N Đ sống và làm ăn, còn anh U sống làm việc tại Hà Nội, thỉnh thoảng vợ, chồng mới gặp nhau. Cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do mỗi người sống một nơi nên không có thời gian quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống do đó trong cuộc sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng từ năm 2020, vợ, chồng chị H, anh U sống ly thân, cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng, từ đó đến nay không tìm ra biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phùng Hữu U đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ, chồng giữa chị H và anh U không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh U để giải phóng cho chị H.

2.2. Về con chung: Chị H và anh U có 02 con chung là cháu Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày: 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014. Từ khi chị H, anh U sống ly thân vào năm 2020 cho đến nay thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu V và T, nay chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 cháu đến khi các cháu trưởng thành và cũng theo nguyện vọng của 02 cháu V, cháu T đều có nguyện vọng được ở với mẹ (Chị H). Do đó hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung của chị H, giao chị H được tiếp tục nuôi hai cháu Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014 đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh U đến khi chị H có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị H khai không có. Tuy nhiên do anh Phùng Hữu U vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, anh U vắng mặt tại phiên tòa hôm nay do đó Hội đồng xét xử chưa giải quyết tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung của chị H và anh U. Giành quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung sau ly hôn cho chị H và anh U sau này.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Phùng Hữu U.

2. Cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn Phùng Hữu U.

3. Con chung: Có 02 con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Phùng Hoa Trúc V, sinh ngày 01/8/2012 và cháu Phùng Anh T, sinh ngày 17/12/2014 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh U cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh U được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0060761 ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV. Nay khấu trừ toàn bộ vào khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Hữu U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện BV
- THA BV
- UBND xã Th H
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện BV
- THA BV
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện BV
- THA BV
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA